

Số: /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đai đội 29)/Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (Đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 02/07/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đất và điều kiện tách thửa, hợp thửa đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND, ngày 27/03/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Việt Yên; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Việt Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 372/HĐND-CTHĐND, ngày 26/7/2021 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án “Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang” tại thôn Vân Cốc, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 430/TB-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/ Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Việt Yên Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hằng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (tại địa bàn xã Vân Trung, huyện Việt Yên); Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND huyện Việt Yên Về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND

huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường đất ở, đất vườn ao trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở; đất trồng cây lâu năm (thửa đất độc lập không nằm trong cùng thửa đất ở có nhà ở) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/ Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (tại địa bàn xã Vân Trung, huyện Việt Yên).

Căn cứ Công văn số 3201/SNN-KHTC ngày 13/1/2024 của UBND Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc áp dụng đơn giá bồi thường tài sản là cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện Việt Yên 6 tháng đầu năm 2024;

Căn cứ Công văn số 178/UBND-KT ngày 13/1/2024 của UBND huyện về việc áp dụng đơn giá bồi thường tài sản là cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện Việt Yên 6 tháng đầu năm 2024;

Kèm theo Công văn số 51/SXD-KL&VLXD ngày 08/1/2024 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Công văn số 369/UBND-QLĐT ngày 29/1/2024 của UBND huyện về việc áp dụng đơn giá bồi thường, tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn huyện Việt Yên kể từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ vào Biên bản thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Việt Yên để thực hiện dự án: Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/ Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (Đợt 3);

Theo đề nghị tại Tờ trình số 430/TTr-TNMT ngày 09/4/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (Đợt 3), với những nội dung sau:

I. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN:

1. Diện tích thu hồi theo phương án: 1.607,9 m². (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm linh bảy phẩy chín mét vuông). Trong đó:

- Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất) của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, không thuộc quỹ đất công ích, tập thể quản lý: 1.275,2 m²;

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, không thuộc quỹ đất công ích, tập thể quản lý, chưa được cấp GCN QSDĐ: 38,3 m²;

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở) của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, đã được Nhà nước cấp GCN QSDĐ: 294,4 m².

2. Địa điểm: Tổ dân phố Vân Cốc 1 và Tổ dân phố Bài Xanh, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB: Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB: 844.027.196 đồng (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất: 648.317.100 đồng.

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở): 630.016.000 đồng.

$$294,4 \text{ m}^2 \times 2.140.000 \text{ đồng/m}^2 = 630.016.000 \text{ đồng}$$

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm): 1.723.500 đồng

$$38,3 \text{ m}^2 \times 45.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.723.500 \text{ đồng}$$

- Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất): 16.577.600 đồng

$$1.275,2 \text{ m}^2 \times 13.000 \text{ đồng/m}^2 = 16.577.600 \text{ đồng}$$

2. Kinh phí bồi thường cây trồng, tài sản, công trình trên đất: 116.914.196 đồng.

3. Kinh phí hỗ trợ các loại: 61.662.300 đồng, gồm:

3.1. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 6.759.000 đồng.

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm): 383.000 đồng.

$$38,3 \text{ m}^2 \times 10.000 \text{ đồng/m}^2 = 383.000 \text{ đồng.}$$

- Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất): 6.376.000 đồng.

$$1.275,2 \text{ m}^2 \times 5.000 \text{ đồng/m}^2 = 6.376.000 \text{ đồng.}$$

3.2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: (mức hỗ trợ bằng 3 lần đơn giá bồi thường về đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất)) là: 54.903.300 đồng.

- Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm): 5.170.500 đồng.

$$38,3 \text{ m}^2 \times 45.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3 = 5.170.500 \text{ đồng.}$$

- Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất): 49.732.800 đồng.

$$1.275,2 \text{ m}^2 \times 13.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3 = 49.732.800 \text{ đồng.}$$

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB chi tiết kèm theo)

4. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng: 17.133.600 đồng. Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) đối với hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở) sử dụng ổn định, không tranh chấp, đã được Nhà nước cấp GCN QSDĐ:

$$\text{Diện tích } 294,4 \text{ m}^2 \times 40.000 \text{ đồng/m}^2 = 11.776.000 \text{ đồng}$$

- Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) đối với hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm), sử dụng ổn định, không tranh chấp, chưa được cấp GCN QSDĐ:

$$\text{Diện tích } 38,3 \text{ m}^2 \times 40.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.532.000 \text{ đồng}$$

- Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) đối với hộ gia đình, cá nhân có đất rừng sản xuất sử dụng ổn định:

$$\text{Diện tích } 1.275,2 \text{ m}^2 \times 3.000 \text{ đồng/m}^2 = 3.825.600 \text{ đồng}$$

Hộ gia đình, cá nhân không được hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) nếu không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư (nếu có) và bàn giao mặt bằng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp

dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang.

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

1. Giao Chủ tịch UBND phường Vân Trung có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vân Trung, tại nhà văn hóa tổ dân phố Vân Cốc 1, Bài Xanh;

2. Chủ đầu tư, UBND phường Vân Trung và các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo đúng quy định;

3. banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn thị xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thị xã Việt Yên.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh Tế, Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên – Hiệp Hòa, Kho bạc Nhà nước thị xã, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp (*Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB*), UBND phường Vân Trung và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực UB MTTQ Việt Nam thị xã Việt Yên (TTr);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (BC);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã, Công an thị xã Việt Yên;
- Phòng Tài nguyên & Môi trường (01 bản);
- Trung tâm PTQĐ và CCN thị xã (04 bản);
- UBND phường Vân Trung (01 bản);
- banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Bách